

Số: 438/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 411/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trương Thị Hồng N**, sinh ngày 09/3/1997.
Số CCCD: 05219701**** do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 11/8/2021.
Quê quán (theo CCCD): xã M, huyện P, tỉnh B – Nay là xã Đ, tỉnh G.
Địa chỉ: 50 đường K, phường Q, tỉnh G.

Bị đơn: **Anh Trương Nguyễn H**, sinh ngày 04/3/1998.
Số CCCD: 05209800**** do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 19/10/2022.

Quê quán (theo CCCD): phường N, thị xã A, tỉnh B – Nay là phường A, tỉnh G.

Địa chỉ: Tổ 48, khu phố 5, phường N, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Hồng N và anh Trương Nguyễn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị N, anh H thống nhất quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Khánh Đ, sinh ngày 03/5/2024, sức khỏe của cháu bình thường.

- Về nuôi con: Chị N, anh H thống nhất giao con chung là cháu Trương Khánh Đ, sinh ngày 03/5/2024 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị N, anh H thống nhất anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Trương Khánh Đ, sinh ngày 03/5/2024 mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng) kể từ tháng 5/2026 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị N, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị Hồng N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004303 ngày 04 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai (chị N đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân :

- VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND P. Quang Trung, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định – Nay là UBND P. Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (ĐKKH số 65 ngày 11/7/2023);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Định